**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 20**

**Từ ngày: 30/01/2023 đến 3/02/2023**

**Giáo viên: Hồ Thị Kim Loan**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | SÁNG | Cc |  |  |
| Toán | 2 | Các số 17, 18, 19, 20 (tiết 2) |
| Tiếng việt | 3 | Bài 100: oi, ây |
| Tiếng việt | 4 |  |
| CHIỀU | Âm nhạc | 1 |  |
| Mĩ thuật | 2 |  |
| TN và XH | 2 | Chăm sóc bảo vệ cây trồng…(t2) |
| **BA** | SÁNG | Tiếng việt | 1 |  Bài 101: ôi, ơi |
| Tiếng việt | 2 |   |
| Tập viết | 3 |  Sau bài 100, 101 |
| Đạo đức | 4 | Em với anh chị em trong gia đình ( tiết 2) |
|  |
| **TƯ** | SÁNG | Toán | 1 | Luyện tập |
| Tiếng việt | 2 |  Bài 102: ui ưi |
| Tiếng việt | 3 |  Bài 102:  |
| TN và XH | 4 | Chăm sóc bảo vệ cây trồng…(t3) |
| **NĂM** | SÁNG | Toán | 1 | Các số 10, 20, 30, 40, 50….90 |
| Tiếng việt | 2 | Bài 103: uôi ươi |
| Tiếng việt | 3 | Bài 103:  |
| Kể chuyện | 2 | Bài 104: Kể chuyện mèo con bị lạc |
| HĐTN | 3 |  Em ươm cây xanh |
| **SÁU** | SÁNG | Tập viết | 1 | Sau bài 102, 103 |
| Tiếng việt | 3 | Bài 105: Ôn tập |
| Thể dục |  |  |
| Thể dục |  |  |
| HĐTT | 4 | Chia sẻ với bạn về hoạt động … |

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 30/1/2023**

**Toán: CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.

- Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.**

**- Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười đến hai mươi.*

**2. Học sinh**

- SGK, que tính, VBT toán tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Yêu cầu HS quan sát và đếm số đồ vật**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 3: Số?**-ChoHS đọc rồi viết số tương ứng vào vở. Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: ***Lưu ý:*** GV hướng dần HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự.**Bài 4: Số?**- Cho HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”.- Cho HS *đếm tiếp* từ 11 đến 20 và *đếm lùi* từ 20 về 11. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,...**3. Hoạt động vận dụng****Bài 5: Xem tranh rồi trả lời câu hỏi**- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh. - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ...**4.** **Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào. | - HS đếm- HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”.- HS thực hiện - Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.****- Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 30/1/2023**

**Tiếng Việt: OI ÂY** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **oi, ây**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oi, ây**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oi**, vần **ây**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Sói và dê**..

- Viết đúng các vần **oi, ây**, các tiếng (con) **voi**, **cây** (dừa) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ sự tự tin, thông minh của nhân vật Dê con hình thành sự tự tin trong giao tiếp.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần oi, ây; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oi, ây.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oi, vần ây.**

**- Viết đúng các vần oi, ây, các tiếng (con) voi, cây (dừa)**

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / Phiếu khổ to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\*** Ôn luyện- 2 HS tiếp nối nhau đọc bài **Chú gà quan trọng** (2) (bài 99) (HS 1 đọc 4 câu đầu, HS 2 đọc 3 câu cuối).- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**: vần **oi**, vần **ây**. **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) ***a) Dạy vần oi*** \* Chia sẻ- GV viết bảng lần lượt chữ **o**, chữ **i**. - Phân tích vần oi\* Khám phá- GV cho HS quan sát hình SGK**-** Trong từ con voi, tiếng nào có vần oi? - Em hãy phân tích tiếng voi.- Đánh vần, đọc trơn: *.*+ GV giới thiệu mô hình vần oi. + GV giới thiệu mô hình tiếng voi***b) Dạy vần ây*** (tương tự vần oi)- Vần **ây** gồm âm **â** và âm **y**. Âm **â** đứng trước, âm **y** đứng sau (hoặc: chữ **â** đứng trước, chữ **y** dài đứng sau).*\* Củng cố*:+ Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? + Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? **3. Hoạt động luyện tập** ***\** Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ**(BT 2:Tiếng nào có vần oi? Tiếng nào có vần ây?). - GV nêu YC của BT.- GV chỉ từng từ ngữ dưới hình cho HS đọc- GV nêu YC:tìm tiếng có vần **oi**, vần **ây**- GV chỉ từng tiếng: **ngói** , **cấy**,...  ***\** Hoạt động 2: Tập viết** (bảng con - BT4-cỡ nhỡ) a) GV viết mẫu trên bảng lớp các vần, từ: oi, ây, con voi, cây dừa.b) Viết vần: oi,ây (cỡ nhỡ) - 1 HS đọc vần oi, nói cách viết.- GV vừa viết vần **oi** vừa hướng dẫn: viết **o** trước, viết **i** sau; độ cao các con chữ là 1 li, chú ý nét nối giữa **o** và **i**. / Thực hiện tương tự với vần **ây**.c) Viết tiếng: (con) **voi, cây** (dừa)- Gv gọi 1HS đọc tiếng voi, nói cách viết.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn: viết **v** trước, vần **oi** sau; độ cao của các con chữ là 1 li. -Thực hiện tương tự với tiếng **cây**.- HS giơ bảng. GV nhận xét. **TIẾT 2*****\** Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3).a) GV chỉ hình minh hoạ truyện Sói và dê; giới thiệu hình ảnh dê con, hình ảnh sói bị người đuổi đánh. Các em hãy nghe để hiểu nội dung câu chuyện.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: **nện** (đánh thật mạnh, thật đau).c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): gặm cỏ, thấy sói, ngay trước mặt, bình tĩnh nói, ngon miệng, lấy hết sức, vác gậy chạy lại, nện, nên thân.d) Luyện đọc câu:- GV: Bài có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ . Đọc liền 2 câu: *Dê con bèn... “Be... be*...”. - Đọc tiếp nối từng câu: e) Thi đọc đoạn, bài (quy trình đã hướng dẫn). Chia bài làm 2 đoạn: 3 / 4 câu. - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS. - Thi đọc cả bài : - GV nhắc HS theo dõi các bạn đọc, để nhận xét ưu điểm, phát hiện lỗi đọc sai.g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC của BT :Các ý 1, 2 của truyện đã được đánh số. Cần đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4.- (YC cao) 1 HS giỏi (hoặc cả lớp) nói nội dung 4 tranh( tranh 3 nói trước tranh 4):(1) Sói sắp ăn thịt dê con. (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng. (3) Dê con hét “be... be...” thật to.(4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân. **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Cho HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần **oi**; có vần **ây**  hoặc nói câu có vần **oi** / có vần **ây**.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài ôi, ơi | - Hát- 2 HS đọc- Lắng nghe- HS đánh vần**: o - i -oi** (cả lớp, cá nhân)- HS phân tích (Cn, cả lớp): Vần o**i** gồm 2 âm: âm **o**và âm **i**. Âm o đứng trước, âm **i** đứng sau (hoặc: chữ **a** đứng trước, chữ **i** ngắn đứng sau).- HS nói tên con vật: con voi.- Trong từ con voi, tiếng voi có vần oi.- Phân tích (CN,ĐT): Tiếng voi có âm v đứng trước, vần oi đứng sau.- HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhìn mô hình, đánh vần: o - i - oi / oi. - Đánh vần, đọc trơn: vờ - oi – voi/ con voi. - Đánh vần, đọc trơn: â - y - ây / cờ - ây - cây/ cây dừa. - Vần **oi, ây**- Tiếng : **voi, cây**.- Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ mới: **oi, ây, con voi,cây dừa**.- 1 HS nhắc lại yêu cầu.- HS đọc từng từ ngữ dưới hình (cá nhân, cả lớp)- HS tìm tiếng có vần **oi**, vần â**y**, làm bài trong VBT. - HS báo cáo kết quả.  - Cả lớp: Tiếng **ngói** có vần **oi**,... Tiếng **cấy** có vần **ây**,...- Cả lớp đọc các vần, từ : oi, ây, con voi, cây dừa- 1 HS đọc vần oi, nói cách viết - Theo dõi Gv làm.- HS viết bảng con: **oi, ây** (2 lần). - 1 HS đọc mái, nói cách viết tiếng voi.- Quan sát Gv làm- HS viết: (con) **voi, cây** (dừa) (2 lần).- HS theo dõi và đọc thầm.- HS luyện đọc cá nhân, cả lớp.- HS đếm và nói : 7 câu- HS đọc CN, cả lớp- HS (cá nhân, từng cặp) đọc tiếp nối từng câu- Các cặp / tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 3câu /4câu ).- HS thi đọc cả bài (theo cặp, tổ) - 1 HS đọc cả bài. - Cả lớp đọc đồng thanh . - 1 HS giỏi nói nội dung tranh 1 và 2: (1) Sói sắp ăn thịt dê con. (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng.- HS làm bài trong VBT hoặc làm miệng. - 1 HS nói kết quả: Số thứ tự đúng của các tranh là 1 – 2 – 4 – 3.- 1 HS nói nội dung tranh 3, 4: (3) “*Dê con hét “be... be*...” thật to. (4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân. - HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần oi:giỏi, nói, củ tỏi; có vần ây: vây cá, cục tẩy, đẩy; hoặc nói câu có vần oi / có vần ây. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần oi, ây; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oi, ây.** **Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oi, vần ây.** **- Viết đúng các vần oi, ây, các tiếng (con) voi, cây (dừa)** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

 **Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 30/1/2023**

 **ÔN TẬP BÀI HÁT: BẦU TRỜI XANH**

**I. Mục tiêu :**

- Biết hát theo giai điệu và thuộc lời ca bài hát.

- Biết hát kết hợp vận động phụ hoạ.

**II. Chuẩn bị :**

- Nhạc cụ.

- Một số động tác phụ hoạ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1’****1’****15’****14’****4’** | **1. Hoạt động mở đầu****-** Trong quá trình ôn tập.\* **Hoạt động 2: Giới thiệu bài mới**- Ôn tập bài hát: *Bầu trời xanh***\*Hoạt động 3**: **Ôn tập bài hát *Bầu trời xanh.***- Cho HS nghe giai điệu bài hát Bầu trời xanh.- Hỏi HS tên bài hát các em vừa nghe.- Hướng dẫn HS hát theo nhiều hình thức :+ Bắt giọng cho HS hát.+ Đệm đàn cho HS hát.**\* Hoạt động 4**: **Hát kết hợp các hoạt động**- Hướng dẫn HS hát két hợp gõ đệm theo phách.- Hướng dẫn HS hát kết hợp vận động phụ hoạ :+ Câu 1, 2 : Chân bước sang trái, phải, tay trái, phải lần lượt đưa lên cao rồi hạ xuống.+ Câu 3 : Hai tay đưa ngang như động tác chim bay.+ Câu 4 : Chân bước nhịp nhàng, tay vỗ kề bên má.- GV kiểm tra.- GV nhận xét, đánh giá.**\* Hoạt động nối tiếp:**- Cả lớp hát kết hợp nhún chân theo nhịp.- Dặn về nhà ôn lại bài hát Bầu trời xanh.- Nhận xét thái độ học tập của HS. | - HS nghe- HS nghe- HS nghe.Bài hát *Bầu trời xanh.*- HS hát theo hướng dẫn của GV.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS thực hiện- HS hát kết hợp vận động phụ hoạ.- HS trình bày bài hát.- HS nghe.- HS thực hiện- HS nghe- HS nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 30/1/2023**

**CHỦ ĐỀ 5: SÁNG TẠO VỚI CÁC HÌNH CƠ BẢN, LÁ CÂY**

**Thời lượng: 2 tiết**

 **Bài 11: TẠO HÌNH VỚI LÁ CÂY (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Phẩm chất**

 Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, kiên trì, biết trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và ý thức bảo vệ môi trường... thông qua một số hoạt động và biểu hiện cụ thể sau:

 - Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh.

 - Sưu tầm, chuẩn bị lá cây khô, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành.

 - Giữ và bảo quản sản phẩm mĩ thuật do mình tạo ra, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác.

 **2. Năng lực**

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

 - Nhận biết được hình dạng, đường nét, màu sắc của một số lá cây trong tự nhiên.

 - Lựa chọn được lá cây để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ trang trí, đồ chơi.

 - Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

 - Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị lá cây và các đồ dùng, vật liệu để học tập.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp với thao tác thực hành để thực hành tạo nên sản phẩm.

 - Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận,...trong tiến trình học tập.

 **II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

 **2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo...

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU**

 **1. Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề.

 **2. Kĩ thuật dạy học:** Động não, bể cá, khăn trải bàn.

 **3. Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.- Liên hệ với bài 10, tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Viết tên các loại lá”.+ Nhiệm vụ: Mỗi HS trong nhóm viết (bằng bút chì đen hoặc sáp màu, bút dạ trên bề mặt giấy) tên một số loại lá đã biết hoặc nhìn thấy ở trong tự nhiên, trong cuộc sống.+ Đánh giá kết quả: Dựa trên số lượng tên lá được viết nhiều hay ít.- Dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào bài học. Ghi đề bài.**Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết**2.1. Nhận biết hình dạng của một số loại lá cây- Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh ở trang 49 SGK và một số lá cây do GV, HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:+ Nêu tên lá cây.+ Lá cây nào có hình dạng giống hình tròn, hình tam giác mà em đã được học.- Gợi mở HS: Nhận ra hình dạng của từng loại lá bằng cách sử dụng công cụ như không tạo nét trực tiếp như thước kẻ, que chỉ, bút la- de, ...để mô phỏng đường chu vi của lá cây. 2.2. Liên tưởng hình ảnh lá cây với hình ảnh khác trong tự nhiên, đời sống- Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh trang 50 SGK và hình ảnh hoặc vật mẫu thật do GV/ HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:+ Tên mỗi lá cây và hình ảnh/vật thật tương đồng/tương tự (giống) với lá đó.+ Trong các hình ảnh, lá cây và hình ảnh giống lá cây, hình nào em đã biết hoặc chưa biết?- Gợi mở để HS nhớ về những lá cây khác đã nhìn thấy hoặc đã quan sát và chia sẻ sự liên tưởng về chúng giống với các hình ảnh ở trong tự nhiên, trong đời sống (con vật hoặc các hình họa tiết ở trên đồ vật, sản phẩm nghệ thuật,...)- Tóm tắt nội dung quan sát:+ Trong tự nhiên có rất nhiều cây và lá cây, mỗi loại lá có hình dạng, màu sắc riêng.+ Có nhiều lá cây có hình dạng giống các hình cơ bản: hình tròn, hình tam giác (hình trái tim),...+ Hình dạng của những chiếc lá có thể liên tưởng với những hình ảnh khác trong tự nhiên, trong cuộc sống và gợi cho chúng ta nhiều ý tưởng sáng tạo nên hình mới hoặc sản phẩm mĩ thuật.- Nêu vấn đề, gợi mở HS liên tưởng lá cây của mình đã chuẩn bị với hình ảnh khác.**Hoạt động 3:** **Thực hành, sáng tạo**3.1. Tìm hiểu cách tạo thực hành, sáng tạo- Tổ chức cho học sinh quan sát hình minh họa trang 51 SGK. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:+ Em có biết lá cây bưởi trông như thế nào không?+ Hãy nêu các bước tạo hình con voi từ lá bưởi.- GV giới thiệu hình minh họa hoặc thị phạm các bước tạo hình ảnh mới từ lá cây; kết hợp tương tác với HS và gợi mở các bước thực hành chính có thể vận dụng để tạo nhiều sản phẩm mĩ thuật từ lá cây:+ Chuẩn bị: Chọn lá cây có hình dạng, màu sắc gợi liên tưởng đến hình dáng của đồ vật, con vật, đồ dùng,...mà em biết và yêu thích.+ Tạo hình ảnh theo tưởng tượng từ lá cây: dựa trên các bước ở hình minh họa trang 51 SGK và hoàn thành sản phẩm.- Lưu ý Gợi mở HS: Có thể trang trí thêm cho hình ảnh mới tạo được bằng chấm, nét theo ý thích.- Tóm tắt cách thực hành tạo hình sản phẩm từ hình của lá cây thông qua thực hiện các thao tác: in, vẽ, cắt, xếp, dán,...và gợi mở HS chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.3.2. Thực hành, sáng tạo- Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS). Giao nhiệm vụ cho HS: + Thực hành cá nhân: Lựa chọn lá cây phù hợp với sự tưởng tượng, sáng tạo hình ảnh mới theo ý thích. Gợi mở HS vận dụng cách thực hành ở trang 51 SGK và tham khảo một số hình ảnh minh họa ở trang 52 SGK để thực hành, tạo ra sản phẩm.+ Tham gia làm việc nhóm: Mỗi thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn bè về sản phẩm của mình, của bạn và cách sử dụng công cụ, chất liệu,...- Quan sát HS thực hành, nêu vấn đề, kích thích HS chia sẻ ý tưởng tạo hình, gợi mở HS lựa chọn hình dáng lá cây phù hợp với ý tưởng,...định hướng nội dung để HS trao đổi, chia sẻ và quan sát các bạn trong nhóm thực hành.**Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ**- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.- Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ: + Sản phẩm của em có tên là gì?+ Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?+ Em thích sản phẩm của bạn nào?...- Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.**Hoạt động 5: Tổng kết tiết học**- Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.- Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Tham gia trò chơi - Lắng nghe. Nhắc đề bài.- Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe, tương tác cùng GV.- Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn.- Quan sát, lắng nghe.- Lắng nghe, chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS- HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành.- Tạo sản phẩm cá nhân.- Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.- Trưng bày sản phẩm theo nhóm.- Giới thiệu sản phẩm của mình.- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 30/1/2023**

**TNXH: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Sau bài học , HS đạt được:

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi.

 - Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

 Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

 - Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật.

 - Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

**\* Dạy HS khuyết tật:** - Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

- Các hình ảnh trong SGK .

 - Phiếu bài tập . Bảng phụ giấy A4 .

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2:** **Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Chú voi con ở bản Đôn **2. Hoạt động cơ bản.****KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI****\* Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**\* Cách tiến hành*Bước 1*: *Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi* - GV hướng dẫn HS khai thác các hình trang 82 ( SGK ) : Các bạn trong hình đang làm gì ? ( cho gà ăn , cho bò ăn , cho chó đi tiêm phòng , cùng người lớn che ấm cho gia súc , ... ) . Theo em , những việc làm này có tác dụng gì đối với các con vật ? *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*-Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 82 - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .- HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc các con vật bằng sơ đồ hoặc hình vẽ. GV khuyến khích HS thể hiện những năng lực mà HS có thể thể hiện. *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*- Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình. Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp (nếu có thời gian). *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*- Đại diện HS giới thiệu sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc các vật nuôi. Yêu cầu một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.*Bước 5 : Củng cố*- HS nêu: Sau bài học này, em đã học được điều gì ? - GV nhắc lại: Chúng ta không nên ngắt hoa, bẻ cành nơi công cộng, cân nhắc.- GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng. Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêmvòng cộng**\* Hoạt động 4 : Đóng vai, xử lí tình huống**+ Cách tiến hành GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn . *Bước 3 : Củng cố* - HS nêu: Sau tình huống này, em đã rút ra được điều gì ? - GV nhắc lại: Không đánh đập chó, mèo và vật nuôi, có thể bị chúng cắn lại. Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng, không nuôi giữ những con vật hoang dã, chúng ta cần thả động vật hoang dã về với môi trường sống tự nhiên của chúng. - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi công cộng.**3. Hoạt động luyện tập** **ĐÁNH GIÁ**- GV phát cho hs các tranh BT3 HS làm bài.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS học tập tốt.  | - HS hát- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.- HS thảo luận nhóm và trình bày.- HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi do các nhóm đặt ra.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- Các nhóm bốc thăm đóng vai và xử lí các tình huống.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. | - Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 31/1/2023**

**Tiếng Việt: ÔI - ƠI** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ôi, ơi;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ôi, ơi**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôi**, vần **ơi**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Ong và bướm**.

- Viết đúng các vần **ôi, ơi**, các tiếng (trái) **ổi, bơi lội** (trên bảng con).

- Học thuộc lòng (HTL) bài thơ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ sự tự tin, thông minh của nhân vật Dê con hình thành sự tự tin trong giao tiếp.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ôi, ơi; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ôi, ơi.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ôi, vần ơi.**

**- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Ong và bướm.**

**- Viết đúng các vần ôi, ơi, các tiếng (trái) ổi, bơi lội**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ chữ để HS làm BT chọn ý đúng: a hay b?

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- 1 HS đọc bài Tập đọc *Sói và dê.* - 1 HS nói tiếng ngoài bài có vần **oi**, vần **ây**. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**: vần **ôi**, vần **ơi**. **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) ***a) Dạy vần ôi*** \* Chia sẻ- GV viết bảng lần lượt chữ **ô**, chữ **i**. - Phân tích vần oi\* Khám phá- GV cho HS quan sát hìnhSGK**-** Trong từ trái ổi, tiếng nào có vần ôi? - Em hãy phân tích tiếng ổi.- Đánh vần, đọc trơn: *.*+ GV giới thiệu mô hình vần ôi. + GV giới thiệu mô hình tiếng ổi***b) Dạy vần ơi*** (tương tự vần ôi)- Vần **ơi** gồm âm **ơ** và âm **i**. Âm **ơ** đứng trước, âm **i** đứng sau .*\* Củng cố*:+ Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? + Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? **3. Hoạt động luyện tập** ***\** Hoạt động 1:  *Mở rộng vốn từ*** : (BT 2: Ghép chữ với hình cho đúng) - GV nêu YC của BT.- GV chỉ từng hình: 1) rối nước 2) đĩa xôi... ***\** Hoạt động 2:  *Tập viết*** (bảng con - BT4) a) GV viết mẫu trên bảng lớp các vần, từ: ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.b) Viết vần: oi,ây (cỡ nhỡ) - 1 HS đọc vần ôi, nói cách viết.- GV vừa viết vần **ôi** vừa hướng dẫn: viết **ô** trước, viết **i** sau; độ cao các con chữ là 1 li, chú ý nét nối giữa ô và **i**. / Thực hiện tương tự với vần **ơi**.c) Viết tiếng: (trái) **ổi**, **bơi lội** - GV vừa viết mẫu tiếng **ổi** vừa hướng dẫn. Chú ý đặt dấu hỏi trên **ô**, - Làm tương tự với **bơi**. - HS giơ bảng. GV nhận xét. **TIẾT 2*****\** Hoạt động 3:  *Tập đọc*** (BT 3).- GV chỉ hình minh hoạ bài thơ Ong và bướm; giới thiệu hình ảnh vườn hoa rực rỡ, ong đang chăm chỉ bay đi làm mật, bướm bay tới rủ ong cùng đi chơi.b) GV đọc mẫu, giọng vui, nhẹ nhàng. Giải nghĩa từ: lượn (di chuyển bằng cách chao nghiêng thân hoặc uốn mình theo đường vòng); chơi rong (đi chơi lang thang, không có mục đích).c) Luyện đọc từ ngữ: bướm trắng, lượn vườn hồng, bay vội, rủ đi chơi, trả lời, việc chưa xong, chơi rong, không thích.d) Luyện đọc câu:- GV: Bài thơ có mấy dòng? - GV chỉ 2 dòng thơ một cho HS đọc vỡ .- Đọc tiếp nối 2 dòng thơ. e) Thi đọc đoạn, bài : (mỗi đoạn 6 dòng);-Thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC của BT - GV chốt lại đáp án: Ý a.- (Nhắc lại kết quả) 1 HS hỏi - cả lớp đáp: + 1 HS: Vì sao ong không đi chơi cùng bướm? + Cả lớp: Vì ong nghe lời mẹ, làm xong việc mới đi chơi. h) học thuộc lòng bài thơ- GV hướng dẫn HS học thuộc bài thơ theo cách xoá dần từng chữ, chỉ giữ lại những chữ đầu dòng. Sau đó xoá hết.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Cho HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần ôi; có vần ơi hoặc đặt câu với tiếng có vần ôi / có vần ơi.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài *ui, ưi*. | - Hát- HS thực hiện- Lắng nghe- HS đánh vần**: ô - i -ôi** (cả lớp, cá nhân)- HS phân tích (Cn, cả lớp): Vần ô**i** gồm 2 âm: âm **ô** và âm **i**. Âm ô đứng trước, âm **i** đứng sau (hoặc: chữ **ô** đứng trước, chữ **i** ngắn đứng sau).- HS gọi tên vật trong hình: trái ổi.- Trong từ trái ổi, tiếng ổi có vần ôi.- Phân tích (CN,ĐT): Tiếng ổi có vần ôi và dấu hỏi.- HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhìn mô hình, đánh vần: ô - i - ôi / ôi. - Đánh vần, đọc trơn: ôi- hỏi – ổi/ trái ổi- Đánh vần, đọc trơn: ơ - i - ơi / bờ - ơi - bơi/ bơi lội. - Vần **ôi, ơi**- Tiếng : **ổi, bơi**.- Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ mới: **ôi, ơi, trái ổi, bơi lội**.- 1 HS nhắc lại yêu cầu.- HS đọc từng từ ngữ; làm bài trong VBT, nối hình với từng từ ngữ tương ứng. - HS báo cáo kết quả.  - Cả lớp: 1) rối nước 2) đĩa xôi...  - HS đọc- 1 HS đọc vần ôi, nói cách viết - Theo dõi Gv làm.- HS viết bảng con: **ôi, ơi** (2 lần). - Quan sát Gv làm- HS viết: (trái) **ổi**, **bơi lội** (2 lần).- HS theo dõi và đọc thầm.- HS luyện đọc cá nhân, cả lớp.- HS đếm và nói : 12 dòng- HS đọc CN, cả lớp- HS đọc tiếp nối (cá nhân, từng cặp) - Các cặp / tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn .- HS thi đọc cả bài (theo cặp, tổ) - 1 HS đọc cả bài. - Cả lớp đọc đồng thanh . - 1 HS đọc 2 ý (a, b). - HS làm bài trong VBT hoặc viết ý mình chọn vào thẻ. - HS báo cáo kết quả- HS thi đọc thuộc 6 dòng thơ đầu / 6 dòng thơ cuối / cả bài thơ. - HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần ôi; có vần ơi; hoặc đặt câu với tiếng có vần ôi / có vần ơi. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần ôi, ơi; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ôi, ơi.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ôi, vần ơi.** **- Viết đúng các vần ôi, ơi, các tiếng (trái) ổi, bơi lội****- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Ong và bướm.**  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 31/1/2023**

**TẬP VIẾT OI, ÂY, ÔI, ƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Viết đúng các vần **oi, ây, ôi, ơi**; các từ ngữ **con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội** kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ:

Qua hình ảnh hạt nắng giúp hs nhận biết cần phải quan tâm giúp đỡ mọi người xung quanh

**\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần oi, ây, ôi, ơi; các từ ngữ con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.**

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ của bài trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: . Giới thiệu bài** - GV nêu MĐYC của bài học: Tập viết các vần và từ ngữ có vần vừa học ở bài 100, 101.Tiếp tục luyện viết chữ cỡ nhỏ.**3. Luyện tập** ***2.1. Viết chữ cỡ nhỡ*** - GV viết bảng hoặc treo bảng phụ đã viết mẫu các vần, từ ngữ (cỡ nhỡ, cỡ nhỏ).- Hãy nêu cách viết vần: oi, ây, ôi, ơi.- GV vừa viết mẫu các vần, từ ngữ, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh (dừa, ổi, lội).- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. \* GV nhắc HS chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.Ngồi viết đúng tư thế, cầm bút đúng, quan sát HS để giúp đỡ, uốn nắn kịp thời.***2.2. Viết chữ cỡ nhỏ***- GV viết sẵn lên bảng các từ ngữ (cỡ nhỏ): *con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội*, nói cách viết.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý chiều cao các con chữ: t cao 1,5 li; r cao hơn 1 li; d cao 2 li; y, b, l cao 2,5 li; khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng chiều ngang chữ o.- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm. **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Cho HS đọc lại 1 số từ đã viết.- GV nhận xét tiết học .Tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp. | - Lắng nghe- HS đọc các vần và từ ngữ: oi, con voi; ấy, cây dừa; ôi, trái ổi, ơi, bơi lội.- HS nói cách viết các vần:oi, ây, ôi,ơi.- HS lắng nghe và quan sát.- HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.- Cả lớp đọc các từ ngữ trên bảng , nói cách viết*.*- Quan sát- HS viết vào vở Luyện viết. - Đọc lại 1 số từ đã viết. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần oi, ây, ôi, ơi; các từ ngữ con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày31/1/2023**

**Đạo đức: EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết được biếu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK *Đạo đức 1.*

- Tranh “Quà tặng mẹ” và các tranh trong bài phóng to.

- Máy chiếu đa năng, máy tính,. . .  (nếu có).

- Thẻ bày tỏ thái độ.

- Giấy màu, bút chì màu/sáp màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Cho HS hát bài “ Cả nhà thương nhau”- GV dẫn dắt vào bài học**2. Hoạt động luyện tập** **a. Xử lí tình huống*****Cách tiến hành:***- GV yêu cầu HS quan sát các tranh tình huống ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 42, 43 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh. - GV mời một vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống. - GV kết luận:+ Nội dung tình huống 1: Nam đang chơi bi với bạn ở sân thì thấy bà đi chợ về, tay xách nặng.  Nam sẽ. . . + Nội dung tình huống 2: Mai đi học về thấy mẹ bị sốt nằm trên giường.  Mai sẽ. . .  + Nội dung tình huống 3: Bố của Du là bộ đội đóng quân ở đảo Trường Sa. Tết này bố phải trực, không về nhà.  Du sẽ. . . - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mồi tình huống, em sẽ làm gì?- GV mời một vài nhóm lên bảng trình bày về tình huống 1. - Một nhóm lên trình bày.  Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. \* GV kết luận tình huống 1: Khi thấy bà xách nặng, em nên dừng chơi, ra xách đồ giúp bà vào nhà, lấy nước cho bà uống. - GV mời một vài nhóm lên bảng trình bày về tình huống 2. - Một nhóm lên trình bày.  Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. \* GV kết luận tình huống 2: Khi thấy mẹ bị sốt, em nên hỏi han xem mẹ đau ở đâu, lấy nước cho mẹ uống thuốc, bóp chân, bóp tay cho mẹ đỡ mỏi. - GV mời một vài nhóm lên bảng trình bày về tình huống 3. - Một nhóm lên trình bày.  Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. \* GV kết luận tình huống 3: Bố là bộ đội ngoài đảo xa, tết phải trực, không về nhà được, em nên gọi điện thoại hoặc viết thư thăm hỏi và kể chuyện vui của em, của mọi người ở nhà để bố yên tâm công tác. **b. Tự liên hệ*****Cách tiến hành:***- GV nêu yêu cầu: Hãy kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. - HS kể trước Ịớp. - GV khen ngợi những HS đã có nhiều việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và nhắc nhở các em tiếp tục làm nhiều việc tốt đối với ông bà, cha mẹ. **3. Hoạt động vận dụng*****Vận dụng trong giờ học:****1/ Tập nói lời lễ độ*- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, tập nói những lời lễ độ với ông bà, cha mẹ.  Ví dụ như: chào hỏi ông bà, cha mẹ; xin phép ông bà, cha mẹ khi muốn làm một việc gì đó;. . . - Từng cặp HS thực hiện nhiệm vụ. - GV mời một số cặp thực hiện trước lớp.  Các HS khác quan sát, nhận xét. - GV nhắc nhở HS khi nói chuyện với ông bà, cha mẹ nên dùng những lời lẽ thể hiện sự lễ độ. *2/ Làm thỉệp/thiếp chúc mừng ông bà, cha mẹ*- GV yêu cầu HS làm một tấm thiệp/thiếp để chúc mừng ông bà, cha mẹ trong dịp sinh nhật hoặc ngày lễ, tết. - HS thực hành làm thiệp/thiếp. - GV mời một vài HS lên bảng giới thiệu về tấm thiệp/thiếp của mình. - GV khen ngợi HS. ***Vận dụng sau giờ học:*** GV dặn dò HS thực hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ khi:+ Ông bà, cha mẹ ốm, mệt. + Ông bà, cha mẹ bận việc. + Ông bà, cha mẹ vừa đi xa về. **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nêu câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau khi học bài này?- GV tóm tắt lại những nội dung chính cúa bài học. - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 43. - Khám phá hoặc cuối tiết 1. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS học tập tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực. - GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách thả một hình trái tim vào “Giỏ yêu thương” mỗi ngày em làm được những việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.  | - Lớp hát- HS lắng nghe- HS quan sát tranh sau đó nêu nội dung tình huống mỗi tranh- Vài HS lên bảng nêu nội dung của mỗi tình huống- HS lắng nghe- HS thảo luận theo nhóm 4- Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung - HS lắng nghe- Vài nhóm lên trình bày tình huống 2- HS lắng nghe- HS thay phiên nhau kể những việc đã làm thể hiện sự quan âm chăm sóc ông bà, cha mẹ- HS thực hiện theo yêu cầu của GV- Thực hiện từng cặp- HS lắng nghe- HS làm thiệp - HS lắng nghe- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe-Vài HS đọc lời khuyên trong SGK- HS lắng nghe- HS tự đánh giá |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 1/2/2023**

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20.**

**- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười đến hai mươi.*

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Chơi trò chơi “Đếm tiếp” theo nhóm hoặc cả lớp như sau:- Đưa ra một số, chẳng hạn số 17 (GV viết hoặc gắn thẻ số đó lên bảng coi đó là số “đích”).**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1: Số?** - Nêu hoặc đặt các thẻ số thích hợp vào mỗi ô ? - Đọc cho bạn nghe các số từ 1 đến 20 và từ 20 về 1.***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức hoạt động: Yêu cầu HS lấy thước kẻ thẳng, quan sát và đọc các số ghi dưới mỗi vạch của thước, nhận xét. Hoặc phát cho mỗi nhóm một băng giấy có vạch chia (như thước kẻ 20 trong hình vẽ). HS thảo luận và viết các số thích hợp dưới mỗi vạch để tạo thành một chiếc thước. HS đánh dấu một số đố bạn đếm tiếp, đem lùi, đếm thêm từ sổ đó.**Bài 2: Số?**- Cho HS quan sát các số, đếm số theo thứ tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi đặt thẻ số đó vào ô trống có dấu**Bài 3.** - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: số hình ghép thành bức tranh; số hình vuông, số hình tròn, số hình tam giác, số hình chữ nhật trong bức tranh. **Bài 4: Số?****-** Cho HS quan sát tranh vẽ, suy nghĩ rồi nêu hoặc gắn thẻ số thích hợp cho mỗi toa tàu. **3. Hoạt động vận dụng****Bài 5: Xem tranh rồi đếm số cây mỗi loại**- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại cây trong bức tranh. - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: HS chỉ vào một giá cây rồi hỏi: “Trên giá này, có tất cả bao nhiêu cây?”**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? | - Một HS đếm tiếp từ 1 (hoặc từ một số cho trước) đến số “đích”. HS khác theo dõi, nhận xét.- HS thực hiện - HS thực hiện các thao tác: Đọc kết quả cho bạn kiểm tra và nói cho bạn nghe cách làm.- Chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét.- HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ cách làm với bạn.- Chia sẻ trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20.****- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 1/2/2023**

**Tiếng Việt: UI ƯI** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HS nhận biết các vần **ui, ưi**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ui, ưi.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ui**, vần **ưi**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hạt nắng bé con**.

- HS viết đúng các vần **ui, ưi**, các tiếng (ngọn**) núi, gửi** (thư) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ sự tự tin, thông minh của nhân vật Dê con hình thành sự tự tin trong giao tiếp.

**\* Dạy HS khuyết tật: - HS nhận biết các vần ui, ưi; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ui, ưi.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ui, vần ưi.**

**- HS viết đúng các vần ui, ưi, các tiếng (ngọn) núi, gửi**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- 2 HS đọc thuộc lòng bài Ong và bướm (bài 101). - 1 HS nói tiếng ngoài bài em đã tìm được có vần ôi, vần ơi.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**: vần **ui**, vần **ưi**. **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) ***a) Dạy vần ui*** \* Chia sẻ- GV viết bảng lần lượt chữ **u**, chữ **i**. - Phân tích vần ui\* Khám phá- GV cho HS quan sát hìnhSGK**-** Trong từ ngọn núi, tiếng nào có vần ui? - Em hãy phân tích tiếng núi.- GV giới thiệu mô hình vần ui; mô hình tiếng núi***b) Dạy vần ưi*** (tương tự vần ui)- Vần **ưi** gồm âm **ư** và âm **i**. Âm **ư** đứng trước, âm **i** đứng sau .- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? **3. Hoạt động luyện tập** ***\** Hoạt động 1: *Mở rộng vốn từ*** : (BT 2: Tiếng nào có vần **ui**? Tiếng nào có vần **ưi**?) - GV nêu YC của BT.- GV chỉ từng tiếng : c**úi**, **ngửi** …***\** Hoạt động 2: *Tập viết*** (bảng con - BT4) a) GV viết mẫu trên bảng lớp các vần, từ: ui, ưi,(ngọn) núi, gửi (thư).b) Viết vần: oi,ây (cỡ nhỡ) - 1 HS đọc vần ui, nói cách viết.- GV vừa viết vần **ui** vừa hướng dẫn: chú ý nét nối giữa u và **i**. -Thực hiện tương tự với vần **ưi**.c) Viết tiếng: (ngọn) **núi, gửi** (thư) - GV viết mẫu tiếng **núi**, hướng dẫn cách viết, cách nối nét. Dấu sắc đặt trên **ư**. - Làm tương tự với tiếng gửi. - HS giơ bảng. GV nhận xét. **TIẾT 2*****\** Hoạt động 3:  *Tập đọc*** (BT 3).a) GV chỉ hình minh họa bài Hạt nắng bé con; giới thiệu: Bài đọc kể chuyện hạt nắng xuống đất chơi, đã làm nhiều việc tốt cho bông hồng, cho hạt mầm...b) GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm: thả, sụt sùi, an ủi, vàng óng, thì thầm, phả, đội đất. Giải nghĩa từ: **sụt sùi** (Hạt nắng gặp bông hồng bị gãy cành đang sụt sùi khóc.): từ gợi tả tiếng khóc nhỏ, kéo dài, như cố giấu, cố nén. **Phả** (Nghe hạt mầm thì thầm, nó phả hơi ấm xuống đất. ): làm làn hơi bốc mạnh thành luồng.c) Luyện đọc từ ngữ: hạt nắng, xuống đất, gãy cành, sụt sùi, an ủi, gửi tặng, vàng óng, thì thầm, phả, đội đất, cánh tay hồng, bên kia núi.d) Luyện đọc câu:- GV: Bài đọc có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ .- Đọc tiếp nối từng câu . e) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC; chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc. - GV giúp HS nối, ghép các vế câu trên bảng lớp, chốt lại đáp án (a - 2,- 1, c - 3).**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Cho HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần ui.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài *uôi, ươi* | - Hát- HS thực hiện- Lắng nghe- HS đánh vần**: u- i -ui** (cả lớp, cá nhân)- HS phân tích (Cn, cả lớp): Vần u**i** gồm 2 âm: âm **u** và âm **i**. Âm u đứng trước, âm **i** đứng sau .- HS gọi tên vật trong hình: ngọn núi.- Trong từ ngọn núi, tiếng núi có vần ui.- HS phân tích (CN,ĐT).- HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhìn mô hình, đánh vần: u - i - ui / nờ- ui- nui- sắc - núi/ ngọn núi- Đánh vần, đọc trơn: ư - i - ưi / gờ - ưi – gưi- hỏi – gửi /gửi thư. - Vần **ui, ưi**- Tiếng : núi, gửi- Cả lớp đọc trơn: ui, ưi,(ngọn) núi, gửi (thư)- 1 HS nhắc lại yêu cầu.- HS đọc từng từ ngữ; làm bài trong VBT.- HS báo cáo kết quả.  - Cả lớp: Tiếng c**úi** có vần **ui**. Tiếng **ngửi** có vần **ưi...**  - HS đọc- 1 HS đọc vần ui, nói cách viết - Theo dõi Gv làm.- HS viết bảng con: **ui, ưi** (2 lần). - Quan sát Gv làm- HS viết: (ngọn) **núi, gửi** (thư) (2 lần).- HS theo dõi và đọc thầm.- HS luyện đọc cá nhân, cả lớp.- HS đếm và nói : 6 câu- HS đọc CN, cả lớp- HS đọc tiếp nối (cá nhân, từng cặp) - Các cặp / tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn .- HS thi đọc cả bài (theo cặp, tổ) - 1 HS đọc cả bài. - Cả lớp đọc đồng thanh . - Cả lớp đọc. - 1 HS làm mẫu: a) Mẹ mặt trời - 2) thả hạt nắng xuống đất chơi.- HS làm bài trên VBT. -1 HS đọc kết quả. - Cả lớp đọc lại kết quả :+ Mẹ mặt trời thả hạt nắng xuống đất chơi+ Bông hồng được hạt nắng an ủi. + Hạt nắng giúp hạt cây nảy mầm.- HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần ui. | **\* Dạy HS khuyết tật: - HS nhận biết các vần ui, ưi; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ui, ưi.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ui, vần ưi.****- HS viết đúng các vần ui, ưi, các tiếng (ngọn) núi, gửi** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 1/2/2023**

**TNXH: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 Sau bài học , HS đạt được:

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi.

 - Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

 Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

 - Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật.

 - Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

 **II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

 - Các hình ảnh trong SGK .

 - Phiếu bài tập. Bảng phụ giấy A4 .

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 3: Một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Chú voi con ở bản Đôn **2. Hoạt động cơ bản.****KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI****Hoạt động 5 : Nhận biết một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc** \* Cách tiến hành: Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp- GV hướng dẫn từng cặp HS thay nhau hỏi và trả lời . Cứ như vậy trao đổi cho đến hết 6 hình trong SGK . Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm- GV có thể hướng dẫn HS cách trình bày hoặc các sáng tạo theo sáng kiến của từng nhóm . Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp- Cử đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm - Hình 2 : Gai xương rồng đâm vào tay có thể gây viêm nhiễm, mưng mủ. Mủ cây xương rồng có thể làm phồng rộp da và niêm mạc mắt - Hình 4 : Con chó không đeo rọ mõm : Sẽ rất nguy hiểm khi để chó chạy ngoài đường mà không đeo rọ mõm, chó có thể cắn người và truyền bệnh dại,... Gần đây có rất nhiều trường hợp trẻ em bị chó cắn chết. - Hình 5 : Sâu róm có màu sắc sặc sỡ, có gai và lông để nguỵ trang và tự vệ. Khi bị chạm vào, chúng xù lên những chùm lông hoặc gai để tấn công. Gai sâu có dạng đầu nhọn hoặc phân nhánh, có thể gây độc trực tiếp hoặc nối với hạch chứa nọc độc chân. Những cái lông chích của sâu róm trông giống như sợi thủy tinh có thể gãy rời khỏi thân sâu, bám trên da người và gây triệu chứng ngộ độc. Lông sâu trên da không bị thoái biến đi mà mắc lại suốt cả năm sau khi bị ngộ độc, gây ra những cơn đau bất chợt trong suốt thời gian này, đặc biệt nguy hiểm khi ở mắt . - Hình 6 : Con rắn có nọc rất độc, khi cắn có thể gây chết người . Bước 4 : Củng cố - GV nhắc nhở HS : + Cần cẩn trọng khi tiếp xúc với một số cây và con vật . + Không ngắt hoa , bẻ cành cây vừa giữ vẻ đẹp của cây vừa tránh tiếp xúc với gai và nhựa của cây, có thể gây bỏng, phồng rộp, ... + Khi không may bị gai đâm, nhựa cây dính vào da, mắt; các con vật cắn,... cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và nói ngay với bạn bè, người thân cùng trợ giúp. -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây, con vật có xung quanh nhà, khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây nguy hiểm, không an toàn khi tiếp xúc. Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau. **Hoạt động 6 : Tìm hiểu một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật**\* Cách tiến hành:*Bước 1: Làm việc theo nhóm đôi*- GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa của các hình trang 85 ( SGK ) và trao đổi việc làm nào là không an toàn, an toàn ? Vì sao ? *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm*- Từng HS chia sẻ thêm một số hành động khác hay xảy ra đối với các em và ở địa phương gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây cối và con vật - GV hướng dẫn mỗi nhóm làm một bảng cảnh báo về những việc làm không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật . *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp* - Đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm. Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn. - GV hỏi một số câu hỏi và giải thích thêm cho HS các câu hỏi sau : + Vì sao không nên kéo đuôi chó, mèo ? ( Vì : có thể bị chó, mèo cào hoặc cắn lại gây tổn thương da. Chó và mèo có thể gây bệnh dại, khi bị cắn cần phải theo dõi và phải đi tiêm phòng dại, ... ) + Vì sao không nên đùa nghịch trước đầu trâu, bò ? + Vì sao không nên chọc vào các tổ ong, tổ kiến ? *Bước 4 : Củng cố*- HS nêu ngắn gọn : Sau phần học này, em rút ra được điều gì ? - GV nhắc nhở HS : + Khi tiếp xúc với một số cây và con vật, chúng ta cần cẩn thận để tránh xảy ra những tổn thương đáng tiếc cho cơ thể và những người xung quanh. Chúng ta cần bác cho người thân và bạn bè giúp đỡ nếu bị thương khi tiếp xúc với cây hay con vật.+ Đối với HS ở vùng nông thôn, miền núi, cần nhắc nhở thêm việc không che tổ kiến; không chơi đùa trước các con vật như trâu, bò, ... để tránh bị húc có thể gây bị thương hoặc chết người.+ Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây và con vật có xung quanh nhà, khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây mất an toàn **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng** **Hoạt động 7 : Xử lí tình huống : Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật** *Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm* - GV tổ chức từng nhóm đóng vai, xử lý tình huống như gợi ý trong SGK, khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản . *Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp* - Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung . - Cử một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn. *Bước 3 : Củng cố* - HS nêu: Sau tình huống này, em đã rút ra được điều gì ? GV nhắc lại: Chúng ta không tự ý ngắt hoa, bẻ lá và ăn những quả lạ mọc ở bên đường hay trong rừng. Khi không may bị thương do cây cối hoặc con vật gây ra cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và báo ngay với bạn bè hoặc người thân gần nhất để trợ giúp. **ĐÁNH GIÁ** - Cả lớp làm bài tập 6. Nếu đồng ý giơ tay, không đồng ý thì không giơ tay.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS học tập tốt. | - HS thực hiện- Các nhóm thảo luận- Các nhóm trình bày và lắng nghe.- HS lắng nghe- HS về nhà tìm hiểu thêm.- HS làm việc theo nhóm đôi, lắng nghe cô hướng dẫn.- HS trình bày.- Đại diện nhóm trình bày.- Hs Lắng nghe.- HS trình bày- HS lắng nghe- HS đóng vai theo nhóm theo gợi ý.- Các nhóm trình bày.- HS thực hiện- HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 2/2/2023**

**Toán: Các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm số lượng bằng cách tạo mười.

- Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đếm số lượng bằng cách tạo mười.**

**- Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số 10, 20, ..., 90 và các thẻ chữ: *mười, hai mươỉ, chỉn mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**HS thực hiện các hoạt động sau:*- Quan sát* tranh khởi động.- GV nhận xét, hướng dẫn HS cách đếm số khối lập phương theo cách gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương (như một thao tác mẫu)**- GV lấy 10 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”.- GV lấy 20 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 20 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh, 20 khối lập phương thành 2 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương; chỉ vào từng thanh đếm: “mười, hai mươi”; gắn thẻ chữ “hai mươi”, thẻ số “20”.- GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ 1 đến 20 nhưng cũng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”. Cách đếm này sẽ giúp chúng ta ít nhầm lẫn hơn.- Tương tự như vậy, GV lấy 30 khối lập phương xếp thành 3 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi, ba mươi” và trả lời có 30 khối lập phương; gắn thẻ chữ “ba mươi”, thẻ số “30”.**\* Hoạt động 2: HS thực hành đếm khối lập phương**- Cho HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả.- GV có thể giao cho mỗi nhóm một số khối lập phương rời có số lượng khác nhau (chẳnghạn: nhóm 1: 40; nhóm 2: 50; ...; nhóm 6: 90).- GV nhận xét, gắn kết quả lên bảng, Cho HS chỉ vào từng thanh đếm, đọc số Chẳng hạn: chỉ vào 4 thanh; đếm: “mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi”; nói “Có 40 khối lập phương”.**\* Hoạt động 3: Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu cua GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 70 khối lập phương (7 thanh), lấy thẻ số 70 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy.**3. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1.** - Đem số lượng hạt, nói kết quả: “Có ba mươi hạt vòng”, đặt thẻ số 30 bên cạnh các chuỗi vòng.GV đật câu hỏi để HS chia sẻ cách làm và nhận ra để đếm có tất cả bao nhiêu hạt vòng, ta nhận xét 3 chuỗi vòng giống nhau đều có 10 hạt vòng. Ta đếm mười, hai mươi, ba mươi. Có tất cả ba mươi hạt vòng.- Đếm số lượng viên kẹo, nói kết quả: “Có bốn mươi viên kẹo”, đặt thẻ số 40 bên cạnh các túi kẹo.**Bài 2.** **4. Hoạt động vận dụng****Bài 3.** HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,...**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 10 đến 90 được sử dụng trong các tình huống nào. | - Suy nghĩ thảo luận theo bàn: Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?- Chia sẻ trước lớp.- Theo dõi- HS theo dõi- HS theo dõi - HS thực hiện theo nhóm- HS báo cáo kết quả, nói cách đếm của nhóm.- HS chơi- HS thực hiện HS thực hiện các thao tác:- HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu “?”, rồi chia sẻ với bạn cách làm.- HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,..., 10.- HS thực hiện- HS trả lời | \* Dạy HS khuyết tật: - Đếm số lượng bằng cách tạo mười.- Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 2/2/2023**

**Tiếng Việt: UÔI - ƯƠI** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết vần **uôi, ươi**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uôi, ươi**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôi**, vần **ươi**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Cá và chim**.

- Viết đúng các vần **uôi, ươi**, các tiếng (dòng) **suối**, (quả) **bưởi** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ sự tự tin, thông minh của nhân vật Dê con hình thành sự tự tin trong giao tiếp.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết vần uôi, ươi; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uôi, ươi.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uôi, vần ươi**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu khổ to ghi nội dung BT đọc hiểu.

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- 1 HS đọc bài Hạt nắng bé con (bài 102).- 1 HS nói tiếng ngoài bài em đã tìm có vần **ui**, vần **ưi**.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**: vần **uôi**, vần **ươi**. **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) ***a) Dạy vần uôi*** \* Chia sẻ- GV viết bảng: âm đôi **uô**, chữ **i**. / - Phân tích vần uôi\* Khám phá- GV cho HS quan sát hìnhSGK**-** Trong từ dòng suối tiếng nào có vần uôi? - Em hãy phân tích tiếng suối.- GV giới thiệu mô hình vần uôi; mô hình tiếng suối***b) Dạy vần ươi*** (tương tự vần uôi)- Vần **ươi** gồm âm **ươ** và âm **i**. Âm **ươ** đứng trước, âm **i** đứng sau .- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? **3. Hoạt động luyện tập** ***\** Hoạt động 1: *Mở rộng vốn từ***:(BT 2:Tiếng nào có vần **uôi**? Tiếng nào có vần **ươi**?) - GV nêu YC của BT.- GV chỉ từng từ ngữ.- GV chỉ từng tiếng: **chuối**, **tươi** ... **\* Hoạt động *2: Tập viết*** (bảng con - BT4) a) GV viết mẫu trên bảng lớp: **uôi, ươi**, (dòng) **suối**, (quả) **bưởi**b) Viết vần: uôi,ươi (cỡ nhỡ) - GV vừa viết vần **uôi** vừa hướng dẫn: chú ý nét nối giữa uô và **i**. -Thực hiện tương tự với vần **ươi**.c) Viết tiếng: (dòng) **suối**, (quả) **bưởi**- GV viết mẫu tiếng **suối**, hướng dẫn cách viết, cách nối nét. Dấu sắc đặt trên **ô**. - Làm tương tự với tiếng bưởi. - HS giơ bảng. GV nhận xét. **TIẾT 2****\* Hoạt động *3: Tập đọc*** (BT 3).a) GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài *Cá và chim*: Cá bơi dưới nước, chim bay trên trời, thế mà cá và chim vẫn trò chuyện, kết bạn cùng nhau, đi chơi cùng nhau. Các em cùng lắng nghe để biết cá và chim trò chuyện thế nào.b) GV đọc mẫu, giọng vui, nhẹ nhàng.c) Luyện đọc từ ngữ : bơi dưới suối, hót trên cây, biết bơi, xuống đây, đôi cánh, bay trên trời, thích lắm.d) Luyện đọc câu:GV: Bài có mấy câu văn, bao nhiêu dòng thơ? - GV chỉ từng câu văn, từng khổ thơ cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối từng câu văn, từng khổ thơ (cá nhân, từng cặp): (Đọc cá nhân) HS 1 đọc câu đầu: Cả bơi dưới suối, thấy... bèn rủ: HS 2 đọc tiếp: 4 dòng thơ (lời cá). HS 3 đọc tiếp câu: Chim trả lời: và 4 dòng thơ (lời chim). HS 4 đọc câu: Cá nói: và 5 dòng thơ (lời cá). HS 5 đọc câu văn cuối cùng. (Đọc từng cặp). Cặp thứ nhất đọc câu đầu: Cá bơi dưới suối, thấy... bèn rủ: Cặp thứ hai đọc tiếp: 4 dòng thơ (lời cá)... e) Thi đọc theo lời nhân vật- GV: Bài Cá và chim là lời trò chuyện giữa cá và chim. Để đọc đúng vai, các em cần xác định những câu văn nào là lời người dẫn chuyện, những câu thơ nào là lời cá, lời chim. - GV chỉ bài đọc trên bảng, cùng HS xác định:+ Lời dẫn chuyện; 4 câu văn. + Lời cá rủ chim (4 dòng thơ): Này bạn chìm gì? . Thích lắm! + Lời chim (4 dòng thơ); Ôi bạn cả ơi! ... Chim bay trên trời, + Lời cá (5 dòng thơ): Không lo chim ơi! ... Thích lắm!g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc. - Gv chốt lại đáp án: a) Cá - 2) bơi dưới suối. b) Chim - 3) bay trên trời. c) Cá và chim - 1) cùng đi chơi. **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Cho HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần uôi; có vần ươi.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà luyện đọc thêm bài thơ. | - Hát- HS thực hiện- Lắng nghe- HS (cá nhân, cả lớp): **uô - i - uôi.**- HS phân tích (Cn, cả lớp): Vần uô**i** gồm 2 âm: âm đôi **uô** và âm **i**. - HS gọi tên vật trong hình:dòng suối.- Trong từ dòng suối, tiếng suốicó vần uôi.- HS phân tích (CN,ĐT).- HS (cá nhân, tổ, cả lớp) nhìn mô hình, đánh vần: , đọc trơn: uô - i - uôi / sờ - uôi – suôi - sắc - suối / dòng suối.- Vầnui, ưi- Tiếng : suối; bưởi. - Cả lớp đọc trơn: uôi, dòng suối; ươi, quả bưởi. - 1 HS nhắc lại yêu cầu.- HS đọc từng từ ngữ (1 HS, cả lớp đọc).  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - HS báo cáo kết quả.  - Cả lớp: Tiếng **chuối** có vần **uôi**. Tiếng **tươi** có vần **ươi**,... -HS đọc- 1 HS đọc vần uôi, nói cách viết.- Theo dõi Gv làm.- HS viết bảng con: **uôi, ươi** (2 lần). - Quan sát Gv làm- HS viết: (dòng) **suối**, (quả) **bưởi**.- HS theo dõi và đọc thầm.- HS luyện đọc cá nhân, cả lớp.- HS : 4 câu văn, 13 dòng thơ. - HS đọc CN, cả lớp- HS đọc tiếp nối (cá nhân, từng cặp) - Các cặp / tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn - HS theo dõi- Từng tốp (mỗi tốp 3 HS) nhìn SGK cùng luyện đọc theo vai. - Một vài tốp thi đọc theo vai. - Cả lớp và GV nhận xét. - 1 HS đọc cả bài.- Cả lớp đọc đồng thanh. - Cả lớp đọc. - 1 HS làm mẫu: a) Cả - 2) bơi dưới suối.- HS làm bài trên VBT. -1 HS đọc kết quả. - Cả lớp đọc lại kết quả : Cá - bơi dưới suối.  Chim - bay trên trời.  Cá và chim - cùng đi chơi. - Cả lớp đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, chân trang 20). - HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần uôi; có vần ươi. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết vần uôi, ươi; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uôi, ươi.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uôi, vần ươi** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 2/2/2023**

**Hoạt động trải nghiệm:   EM ƯƠM CÂY XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động:

- Biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh và cách chăm sóc để cây xanh tươi tốt.

- Hiểu được sự phát triển của cây từ hạt và cách gieo hạt để có câycon.

- Thực hành được gieo trồng và chăm sóc cây xanh ở vườn trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

- Tranh vẽ hình cây, tranh về sự phát triển của cây, tranh in hình mũi tên.

- Thẻ được đánh số từ 1 đến 5

- Hạt giống cây, đất, xẻng nhỏ xúc đất, bình tưới nước

- Bút chì, bút sáp màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Ổn định: -  Giới thiệu bài+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về sự phát triển của cây xanh và cách chăm sóc để cây xanh tươi tốt**2. Các hoạt động cơ bản****\*Hoạt động 1: *Tập làm Bác sĩ cây xanh*** ***\* Cách tiến hành:***- GV cho HS chơi trò chơi “Bác sĩ cây xanh”- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm có 3 HS đóng vai làm bác sĩ, y tá để khám bệnh cho cây. Mỗi nhóm HS khám bệnh cho một loại cây/ hoặc khu vực trong vườn trường.- GV hướng dẫn để HS quan sát phát hiện ra các nội dung sau: nơi nào cây phát triển thì HS mô tả lại tình trạng của cây qua viết, vẽ…- Kết thúc hoạt động khám bệnh cho cây, GV tổ chức cho từng nhóm HS báo cáo kết quả và rút ra kết luận.\*GV kết luận: Cây xanh gồm các bọ phận chính là thân cây, rễ cây, cành lá, hoa, quả. Để cây xanh phát triển tốt thì cây phải được chăm bón, tưới nước đầy đủ… Một số yếu tố có thể làm cho cây chậm phát triển hoặc bị chết như: thiếu chất dinh dưỡng, thiếu nước, thiếu ánh sáng, sâu bệnh…**3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.*****a. Trò chơi: “Gieo hạt – Nảy mầm*** ***\*  Cách tiến hành :***GV cho HS chơi trò chơi “Gieo hạt” theo gợi ý:* GV phố biến luật chơi:

+ HS xếp thành vòng tròn.+ Quản trò hô “gieo hạt” thì HS thả nắm tay xuống đất mô phỏng động tác gieo hạt+ Quản trò hô “ nảy mầm” thì HS chụm 2 tay thành mầm non vươn nhẹ lên phía trên+ Quản trò hô “một cây”, “hai cây” thì HS lần lượt giơ một tay rồi hai tay.+ Quản trò hô “một nụ, hai nụ, một hoa, hai hoa” thì HS xòe tay đan thành nụ thành hoa.+ Quản trò hô “thành quả, quả chín” thì HS khép hai bàn tay thành hình quả- GV tổ chức cho HS chơi 3 – 5lượt.- Kết thúc trò chơi, GV tổ chức cho HS chia sẻ theo các nội dung sau:+ Qua trò chơi, con phát hiện ra cây lớn lên như thế nào?+ Cảm xúc của con qua trò chơi?\* Kết luận: Quá trình phát triển của cây thường là từ mầm hạt giống được gieo trồng, nếu có đủ điều kiện nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm thì hạt mầm đó sẽ đơm chồi, nảy lộc, ra hoa rồi kết trái.- Để có một hành tinh tươi đẹp mỗi người cần tích cực trồng và chăm sóc cây. ***b. Ươm cây xanh******\* Cách tiến hành:***- GV chia HS thành các nhóm để thực hiện việc ươm vườn cây xanh theo từng khu vực đã được chuẩn bị sẵn. GV tổ chức cho từng nhóm HS tự chọn vật liệu, dụng cụ và các loại giống để ươm cây (GV có thể chuẩn bị sẵn và phân công cho từng nhóm HS).- Sau khi HS chọn vật liệu, dụng cụ và hạt giống xong, GV hướng dẫn cho các nhóm thảo luận về thứ tự các việc cần làm để ươm và chăm sóc vườn cây ở trường.- GV hướng dẫn các nhóm thực hành ươm và chăm sóc cây ở vườn trường:+ Xới đất cho tơi, bới đất tạo ra các khoảng trống, tra hạt giống vào các khoảng trống đó.+ Vun đất để lấp kín hạt giống, tưới nước và nhổ cỏ sau khi gieo hạt.- Kết thúc hoạt động gieo trồng, giáo viên tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ theo các câu hỏi:+ Điều gì sẽ xảy ra sau khi gieo hạt?+ Để hạt phát triển thành cây con cần làm gì tiếp theo?+ Trồng và chăm sóc cây có lợi ích gì?- GV cho HS chia sẻ cảm xúc và những điều học sinh được khi cùng các bạn ươm và chăm sóc vườn cây ởtrường.***Kết luận:***- Cây thường được trồng từ hạt. Để trồng cây từ hạt em cần xới đất tơi xốp, vun trồng hạt giống vào đất tơi xốp, tưới nước đầyđủ…- Mỗi bạn HS cần tích cực chăm sóc cho cây khi đã gieo trồng để cây phát triển tươi tốt. Cô và các con cùng cố gắng để xây dựng mái trường của chúng ta được phủ bóng màu xanh của câycối.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe- HS quan sát- Theo dõi, lắng nghe- HS thực hiện- Lắng nghe- HS tham gia trò chơi- Lắng nghe- HS thực hiện- HS thực hiện theo nhóm- HS thảo luận nhóm- HS chia sẻ cảm xúc- Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 3/2/2023**

**TẬP VIẾT UI, ƯI, UÔI, ƯƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Viết đúng các vần **ui, ưi, uôi, ươi**, các tiếng **ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Qua hình ảnh hạt nắng giúp hs nhận biết cần phải quan tâm giúp đỡ mọi người xung quanh

**\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần ui, ưi, uôi, ươi, các tiếng ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.**

**- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài** - GV nêu MĐYCcủa bài học :Viết đúng các vần ui, ưi, uôi, ươi, các tiếng ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi.Tiếp tục luyện viết chữ cỡ nhỏ.**3. Hoạt động luyện tập****a) *Viết chữ cỡ nhỡ*** - GV viết bảng hoặc treo bảng phụ đã viết mẫu các vần, từ ngữ (cỡ nhỡ, cỡ nhỏ).-Hãy nêu cách viết vần: ui, ưi, uôi, ươi- GV vừa viết mẫu các vần, từ ngữ, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. \* GV nhắc HS Nhắc HS chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.Ngồi viết đúng tư thế, cầm bút đúng, quan sát HS để giúp đỡ, uốn nắn kịp thời.***b) Viết chữ cỡ nhỏ***- GV viết sẵn lên bảng các từ ngữ (cỡ nhỏ): ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết từng từ ngữ, chú ý độ cao của các con chữ: s cao hơn 1 li; t cao 1,5 li, d, q cao 2 li; g, b, h cao 2,5 li. Khi HS viết, không đòi hỏi các em phải viết thật chính xác độ cao các con chữ.- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm. **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- HS nêu lại độ cao của các con chữ mà GV đưa ra.- Chỉ một số từ cho HS đọc lại.- GV nhận xét tiết học .Tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp. | - HS đọc các vần và từ ngữ: ui, ưi, uôi, ươi, ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi- HS nói cách viết các vần: ui, ưi, uôi, ươi.- HS lắng nghe và quan sát.- HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.- Cả lớp đọc các từ ngữ trên bảng , nói cách viết*.*- Quan sát- HS viết vào vở Luyện viết. - Đọc lại 1 số từ đã viết. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần ui, ưi, uôi, ươi, các tiếng ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ.****- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.**  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 3/2/2023**

**KỂ CHUYỆN : THỔI BÓNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, có thể nhìn thấy ưu điểm của các bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.

**\* Dạy HS khuyết tật: Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.**

**- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.**

**- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu hoặc 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Hoạt động 1: Ôn luyện**- GV gắn lên bảng tranh minh hoạ truyện Ong mật và ong bầu, mời HS 1 trả lời câu hỏi của GV theo 3 tranh đầu. HS 2 tự kể theo 3 tranh cuối (hoặc cả 2 HS cùng trả lời câu hỏi theo tranh).**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** :***a) Quan sát và phỏng đoán***: - GV chỉ tranh minh hoạ: Các em hãy xem tranh, nói câu chuyện có những nhân vật nào? - GV: Hãy đoán chuyện gì xảy ra? ***b) Giới thiệu câu chuyện***: Câu chuyện Thổi bóng kể về một chú báo con. Báo con rất khoẻ, chạy cực nhanh. Nó là nhà vô địch khi thi chạy nhưng lại thua các bạn trong các trò chơi khác. Thái độ của báo con khi thắng, khi thua thế nào, các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện.**3. Hoạt động khám phá và luyện tập*****a) Nghe kể chuyện***: GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Kể gây ấn tượng với những từ ngữ thể hiện sự hớn hở của báo con khi thắng, sự ỉu xìu rồi tức giận của báo con khi thua, tài thổi bóng của báo. Đoạn cuối (lời khuyên của thầy hổ): giọng kể chậm rãi; lời báo con thấm thía.- GV kể 3 lần - kể rõ ràng từng câu, từng đoạn. Lần 1: kể không chỉ tranh. Lần 2: vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm. Kể lần 3: như lần 2.-Nội dung câu chuyện:Thổi bóng ( SGV – Trang 32)***b) Trả lời câu hỏi theo tranh*** \* Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh,- GV chỉ tranh 1, hỏi: Giờ ra chơi, báo con làm gì? - GV chỉ tranh 2: Trong cuộc thi chạy, bảo thắng hay thua?- Thái độ của báo thế nào? - GV chỉ tranh 3: Trong cuộc thi leo cây, ai thắng? - Thái độ của báo thế nào? - GV chỉ tranh 4: Trong cuộc thi vật tay, ai thắng? - Thái độ của báo thế nào? - GV chỉ tranh 5: Nhìn thấy vẻ mặt của bảo, thầy hổ nhờ nó làm gì? - Báo làm việc đó thế nào? - GV chỉ tranh 6: Thầy giáo khuyên bảo điều gì? - Báo nói thế nào? \* Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh. \* 1 HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh.- Với mỗi câu hỏi, GV có thể mời 2 HS tiếp nối nhau trả lời. Ý kiến của các em có thể lặp lại. GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi đầy đủ, thành câu.***c) Kể chuyện theo tranh*** (GV không nêu câu hỏi) - Mỗi HS kể chuyện theo 2 - 3 tranh. - HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi Ô cửa sổ / gieo xúc xắc 6 mặt). - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh. \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện, không cần có sự hỗ trợ của tranh. Sau mỗi bước, cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể.***d) Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***- GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? - GV: Câu chuyện là lời khuyên: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, các em sẽ nhìn thấy ưu điểm của mỗi bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- GV biểu dương những HS kể chuyện hay. Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe ở lớp em đã học được điều gì hay.- Nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Mèo con bị lạc* tuần tới, Tìm đọc thêm 1 truyện trong sách Truyện đọc lớp 1. | - HS thực hiện- Truyện có báo con, thầy giáo hổ và các con vật khác: khỉ, thỏ, chồn, gấu, hổ.- Các con vật vui chơi: thi chạy, leo cây, vật tay... - HS lắng nghe.- Giờ ra chơi, báo con ra sân nô đùa cùng các bạn.- Trong cuộc thi chạy, báo chiến thắng.- Nó hớn hở, hò reo ầm ĩ.- Trong cuộc thi leo cây, khỉ thắng.- Báo con ỉu xìu.- Trong cuộc thi vật tay, gấu thắng.- Báo con xị mặt, vùng vằng.- Thầy hổ nhờ báo thổi bóng trang trí lớp học.- Báo làm rất nhanh. Loáng một cái, báo đã thổi xong cả rổ bóng đủ màu sắc.- Thầy khuyên: Khi chơi, không nên hiếu thắng. Ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu. Nhìn thấy ưu điểm của các bạn, học hỏi các bạn, mới mau tiến bộ.- Báo vui vẻ nói: Từ nay em sẽ không tức giận khi thua nữa. Nếu em còn tức giận thì em sẽ thổi bóng.- HS: Không nên hiếu thắng. Khi tham gia trò chơi, không nên tức giận khi thua cuộc...) | **\* Dạy HS khuyết tật: Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.** **- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.** **- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 3/2/2023**

**Tiếng Việt: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Gà và vịt**.

- Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ sự tự tin, thông minh của nhân vật Dê con hình thành sự tự tin trong giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / thẻ để HS ghi ý lựa chọn.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học. **3. Hoạt động luyện tập** ***\* BT1*** (Tập đọc)a) GV chỉ hình minh hoạ truyện Gà và vịt, giới thiệu: Gà và vịt chơi với nhau, vịt thì biết bơi còn gà thì không. Vì sao vậy? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.b) GV đọc mẫu, giọng vui, đọc phân biệt lời của gà, lời của vịt. .c) Luyện đọc từ ngữ : mờ sáng, tập bơi, đi vắng, kiếm giun, lười, tới nay, không biết bơi.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu cuối: Thế là, chỉ vì lười mà tới nay / gà vẫn không biết bơi,e) Thi đọc đoạn, bài - GV Chia bài làm 2 đoạn (6 / 4 câu).- Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6/4 câu).- Thi đọc cả bài.  g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC- GV chốt đáp án đúng: Ý b. - GV: Câu trả lời của gà có gì đáng cười? - GV: *Đó là lời nói dối rất buồn cười vì gà đi vắng thì sao còn nói được.****\* BT 2:*** (Nghe viết). - GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết. - Cả lớp đọc thầm lại câu văn, chú ý những từ các em dễ viết sai (lười, đến nay, không biết,...).- GV đọc cho HS nghe viết: có thể đọc 2, 3 hoặc 5 tiếng một (Chỉ vì lười, đến nay / gà vẫn không biết bơi.) (đọc mỗi cụm từ 2 lần hoặc không quá 3 lần). - HS viết xong, nghe GV đọc chậm lại câu văn để sửa lỗi. - GV chữa bài, nhận xét chung.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét tiết học; biểu dương những HS học tốt.-Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe em đã học được điều gì hay ở lớp;  | - Hát- HS lắng nghe và đọc thầm theo Gv- HS luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp).- HS: Bài đọc có 10 câu. - HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).- HS đọc tiếp nối.- HS thi đọc từng đoạn ( nhóm đôi)- HS thi đọc cả bài .- Cả lớp đọc đồng thanh.- 1 HS đọc trên bảng lớp 2 ý để lựa chọn. - HS làm bài trong VBT hoặc viết ý mình chọn vào thẻ. - HS giơ thẻ, báo cáo kết quả. - Cả lớp đọc kết quả: Vịt rủ gà tập bơi, gà nói: - b) Tớ đi vắng rồi.- HS phát biểu.- 1 HS đọc, cả lớp đọc câu văn.- HS đọc thầm câu văn.- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai với cỡ chữ nhỏ- HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 3/2/2023**

**HĐTN + SHL: CHIA SẺ VỀ HOẠT ĐỘNG EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ cảm xúc sau các hoạt động của chủ đề;

- Bước đầu vận dụng được điều đã học vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 20**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+ Đi học chuyên cần:**+ Tác phong, đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.* + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:*- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2. Phương hướng tuần 21***- Thực hiện dạy tuần 21, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Trò chuyện về chủ đề mùa xuân***  + Em hãy kể những việc đã làm được theo chủ đề “Mùa xuân của em”;+ Nêu những điều em đã học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.+ Em thích các hoạt động nào trong chủ đề?+ Em mong muốn điều gì từ các hoạt động tiếp theo?- GV chốt lại những điều đã học được của HS, khen ngợi những học sinh đã làm tốt- Nhắc nhở, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo | - HS hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng  văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS kể- HS nêu- Hs lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*